

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 10/2017

Chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn Tỉnh Quảng Nam trong tháng 10/2017 tăng 0,51% so với tháng trước (trong đó khu vực thành thị tăng 0,41% và khu vực nông thôn tăng 0,54%); So với tháng 12 năm trước tăng 2,27%; CPI bình quân 10 tháng đầu năm 2017 so với cùng kì năm trước tăng 5,15%. Nguyên nhân tăng giá trong tháng 10 do sự tác động tăng giá của gas, nhà ở thuê và một số mặt hàng thực phẩm.

Tháng 10/2017: Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 8 nhóm tăng, 1 nhóm giảm, 2 nhóm ổn định, cụ thể như sau: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,14%); Đồ uống thuốc lá (+0,04%); May mặc, mũ nón, giày dép (+0,10%); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+3,09%); Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,02%); Giao thông (+0,65%); Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,11%); Hàng hoá và dịch vụ khác (+0,21%); Bưu chính viễn thông (-0,17%); Riêng nhóm giáo dục, nhóm thuốc và dịch vụ y tế trong tháng ổn định.

Cụ thể các nhóm hàng hóa tháng 10/2017 như sau:

- **Hàng ăn và dịch vụ ăn uống:** tăng 0,14% so với tháng trước, góp phần giảm CPI chung khoảng 0,05%, trong đó:

- **Nhóm lương thực:** tăng 0,12% so với tháng trước, cụ thể: nhóm gạo tăng 0,07% (trong đó gạo tẻ thường tăng 0,12%); nhóm bột mì và ngũ cốc khác tăng 0,01%, nhóm lương thực chế biến tăng 0,25%.

- **Nhóm thực phẩm:** tăng 0,20% so với tháng trước do một số mặt hàng thực phẩm tăng giá mạnh như thịt gà, vịt, thủy sản tươi sống, các loại rau củ.... Cụ thể các nhóm: thịt gia cầm tươi sống tăng 1,10%; thủy sản tươi sống tăng 0,86%; thủy sản chế biến tăng 0,95%, nhóm rau, tươi, khô và chế biến tăng 3,07%; nhóm quả tươi và chế biến tăng 0,78%, riêng nhóm thịt gia súc tươi sống vẫn giảm 1,43% (do thịt lợn giảm giá), nhóm thịt chế biến giảm 0,22%.

- **Nhóm đồ uống thuốc lá:** tăng nhẹ 0,04% so với tháng trước do nhóm đồ uống không cồn tăng 0,26% (tăng nước khoáng). Các nhóm rượu bia và thuốc hút trong tháng ổn định.

- **Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép:** tăng 0,10% so với tháng trước, chủ yếu tăng giá áo len, khăn, găng tay, áo mưa... cụ thể: nhóm may mặc tăng 0,02%; nhóm may mặc khác và mũ nón tăng 1,01%.

- **Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng:** tăng (+3,09%) so với tháng trước góp phần tăng CPI chung khoảng 0,38%. Nhóm này tăng chủ yếu do nhà ở thuê, vật liệu bảo dưỡng nhà ở, giá gas tăng. Cụ thể:

Nhóm nhà ở: tăng 3,40% so với tháng trước trong đó nhóm nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 4,88%; nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 1,06% ; nhóm dịch vụ sửa chữa nhà ở trong tháng ổn định.

Nhóm ga và các loại chất đốt khác trong tháng tăng 5,73% so với tháng trước. Nguyên nhân chính do giá gas trong tháng tăng mạnh. Dầu hỏa được điều chỉnh tăng giá vào ngày 5/10 với mức tăng 320 đồng/lít và điều chỉnh giảm vào ngày 20/10/2017 với mức giảm 450 đồng/lít, tuy nhiên tính bình quân trong tháng vẫn tăng 4,03% so với tháng trước.

Giá gas thế giới bình quân tháng 10/2017 tăng 87,5 USD/tấn so với tháng 9/2017, nên giá gas trong nước được điều chỉnh tăng từ ngày 01/10/2017 với mức tăng từ 25.000 –27.000 đồng/bình 12kg, hiện giá bán lẻ gas petrolimex trên thị trường phổ biến ở mức 360.000-375.000 đồng/bình 12kg. Bình quân giá gas trong tháng 10/2017 tăng 7,63% so với tháng trước.

- **Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình:** tăng nhẹ 0,02% so với tháng trước, trong đó thiết bị dùng trong gia đình tăng 0,02%; nhóm đồ dùng trong nhà tăng 0,02%, nhóm dịch vụ trong gia đình tăng 0,18%.

- **Nhóm giao thông:** tăng 0,65% so với tháng trước, góp phần tăng CPI chung khoảng 0,06%. Cụ thể: Nhóm phương tiện đi lại giảm 0,11% (do ô tô giảm giá), nhóm phụ tùng tăng 0,02% so với tháng trước.

Trong tháng 10/2017 giá xăng được điều chỉnh giảm 2 lần với tổng mức giảm từ 240-250 đồng/lít, dầu diezen được điều chỉnh tăng 140 đồng/lít vào ngày 5/10 và điều chỉnh giảm 170 đồng/lít vào ngày 20/10, tuy nhiên tính bình quân trong tháng 10/2017 nhóm nhiên liệu vẫn tăng 1,33% so với tháng trước.

- **Nhóm bưu chính viễn thông:** giảm 0,17% so với tháng trước do điện thoại di động giảm.

- **Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch:** tăng 0,11% so với tháng trước, chủ yếu tăng nhóm giải trí 1,09%, trong đó nhóm đồ chơi tăng 0,81%; nhóm hoa, cây cảnh, vật cảnh tăng 1,58% do hoa tươi tăng 3,66%.

- **Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác:** tăng 0,21% so với tháng trước, trong đó nhóm hàng hóa và dịch vụ cho cá nhân tăng 0,12%; nhóm hiệu hi tăng +0,34%.

Theo số liệu thu thập được chỉ số giá vàng tháng 10 giảm 1,16% so với tháng trước, so với tháng 12 năm trước tăng 4,60%.

Đồng đô la Mỹ trong tháng giảm nhẹ so với tháng trước, tính bình quân giá 1 đô la Mỹ trong tháng quy đổi được 22.759 đồng Việt Nam.

Nơi nhận:

- Vụ TK Giá - TCTK (b/c);
- Phòng TK Tổng hợp;
- Lãnh đạo Cục (3b);
- Lưu VT, TM.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

(Đã ký)

Đặng Phước Cường

**CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG, CHỈ SỐ GIÁ VÀNG
VÀ CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ**

Chung cả tỉnh

Tháng 10 năm 2017

Đơn vị tính: (%)

	Chỉ số giá tháng 10/2017 so với (%)				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
Chỉ số giá tiêu dùng	110,38	102,91	102,27	100,51	105,15
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	104,93	99,63	98,84	100,14	100,36
<i>Trong đó: 1- Lương thực</i>	102,18	100,74	100,69	100,12	101,44
<i>2- Thực phẩm</i>	106,36	99,07	97,77	100,20	100,26
<i>3- Ăn uống ngoài gia đình</i>	102,94	100,44	100,46	100,00	100,20
II. Đồ uống và thuốc lá	104,45	101,64	101,61	100,04	101,79
III. May mặc, mũ nón, giày dép	106,66	101,84	101,40	100,10	101,57
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	113,53	110,39	108,83	103,09	106,05
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	105,76	100,84	100,82	100,02	101,25
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	271,61	106,86	106,86	100,00	162,18
VII. Giao thông	86,32	106,05	105,03	100,65	107,80
VIII. Bưu chính viễn thông	98,35	99,11	99,23	99,83	99,20
IX. Giáo dục	146,57	109,68	109,68	100,00	121,06
X. Văn hoá, giải trí và du lịch	107,89	102,58	102,59	100,11	102,04
XI. Hàng hoá và dịch vụ khác	110,08	104,30	103,72	100,21	103,29
Chỉ số giá vàng	107,91	99,83	104,60	98,84	102,67
Chỉ số giá đô la Mỹ	107,30	101,87	100,18	99,99	101,71